TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2025/DS-PT

Ngày 09 - 5 - 2025

V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Bình.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Dương Kim Cương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLPT-DS ngày 14/02/2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 262/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 755/2025/QĐ-PT ngày 25/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Phan Thanh B, sinh năm 1974;

1.2. Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Theo Văn bản ủy quyền ngày 13/02/2025):

Anh Ngô Quốc T1, sinh năm 2002 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị Phạm Như T2, sinh năm 1987 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1970;

2.2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Tổ E, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông S: Ông Đoàn Văn T3, sinh năm 1971 (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/12/2024 - Có mặt);

Địa chỉ: Số A Đ, Khu phố I, Phường E, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Y: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1966 (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/12/2024 - Có mặt).

Địa chỉ: Số A Ấp A, xã T, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Huỳnh Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Ngô Quốc T1 trình bày: Trước đó, ông B, bà T có cho ông S, bà Y vay nhiều lần với số tiền 500.000.000 đồng, nên hai bên thỏa thuận ngày 02/11/2023, ông B, bà T có cho vợ chồng ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị Y vay số tiền là 500.000.000 đồng, để kinh doanh mua bán phế liệu và chi tiêu trong gia đình. Lúc vay tiền của ông B, bà T, ông S và bà Y thoả thuận hàng tháng trả tiền lãi cho ông B, bà T là 1,5%/tháng; thời hạn trả là trong vòng 01 năm. Hợp đồng vay tiền giữa ông B, bà T với ông S, bà Y được Phòng C, tỉnh Tiền Giang công chứng số 4076, quyển số 05/2023TP/CC- SCC/HĐGD do bà Y đại diện ký tên.

Để đảm bảo việc vay tiền ông S, bà Y có đưa cho ông B, bà T giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00091, thửa đất số 284, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.577,5m², do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 02/11/2010 cho ông Huỳnh Văn S đứng tên, thỏa thuận khi nào trả hết nợ thì ông B, bà T sẽ trả lại.

Ngoài ra vào ngày 11/8/2024, ông S, bà Y có nhờ ông B, bà T mượn giùm số tiền 70.000.000 đồng và hứa trả trong vòng 10 ngày.

Tuy nhiên sau khi vay tiền, ông S, bà Y không trả tiền lãi đầy đủ cho ông B, bà T như đã thỏa thuận.

Do ông S, bà Y vi phạm hợp đồng vay, không trả lãi cho ông B, bà T như đã thỏa thuận, nên ông B, bà T có yêu cầu ông S và bà Y trả nợ gốc và lãi nhưng ông S và bà Y cứ hẹn hết lần này đến lần khác cho đến nay không trả, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông B, bà T rất nhiều.

Nay ông B, bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị Y phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông B, bà T số tiền 570.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Huỳnh Văn S trình bày: Nguyên đơn yêu cầu ông phải liên đới với bà Nguyễn Thị Y trả số tiền 570.000.000 đồng, ông không đồng ý, với lý do: Thứ nhất, ông không cùng bà Y mượn tiền của ông B và bà T, việc bà Y mượn bao nhiêu tiền, thỏa thuận tiền lãi, thời hạn vay hay về việc giao nhận tiền giữa ông B và bà Y như thế nào ông hoàn toàn không biết, bà Y cũng không nói cho ông biết, cũng không đưa tiền vay cho ông mà đến khi bị khởi kiện thì ông mới biết.

Thứ hai, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều do ông đi làm đem tiền về lo cho gia đình, hoàn toàn không sử dụng khoản tiền nào của bà Y.

Thứ ba, về việc giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00091, thửa đất số 284, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.577,5m², do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 02/11/2010, đứng tên cá nhân ông (Do ông được tặng cho từ cha mẹ ruột), là tài sản riêng của ông. Bà Y đã lén lấy khi ông đi làm không có ở nhà, để đưa cho ông B, ông cũng hoàn toàn không hay biết về việc này.

Thứ tư, đối với hợp đồng vay tiền ngày 02/11/2023 được lập tại Phòng C, tỉnh Tiền Giang, tại khu phố B, Phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, không có chữ ký của ông, việc ông B và bà T nói vợ chồng ông mượn tiền là không đúng, ông hoàn toàn không liên quan và không biết gì về sự việc này.

Do đó, bà Y mượn thì bà Y có trách nhiệm trả, không liên quan đến ông. Ông không đồng ý liên đới trả cho ông B và bà T số tiền là 570.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà thừa nhận có vay của chị T là vợ của anh B nhiều lần, tổng số tiền 500.000.000 đồng, nên ngày 02/11/2023 bà ký hợp đồng vay của anh B số tiền 500.000.000 đồng, đến ngày 11/8/2024, bà vay thêm của vợ anh B 70.000.000 đồng. Tổng cộng bà nợ tiền của vợ chồng anh B, chị T số tiền 570.000.000 đồng, nhưng xin bớt 100.000.000 đồng vì đã đóng lãi nhiều, còn lại 470.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 262/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh B và bà Võ Thị Ngọc T.

2. Buộc ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Thanh B và bà Võ Thị Ngọc T số tiền 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Bị đơn ông Huỳnh Văn S có đơn kháng cáo đề ngày 25/12/2024, yêu cầu không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh B và bà Võ Thị Ngọc T về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn S có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị Y trả cho ông Phan Thanh B và bà Võ Thị Ngọc T số tiền 570.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn căn cứ vào Hợp đồng vay tiền ngày 02/11/2023 làm chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện của mình và được bà Y thừa nhận. Bà Y đồng ý trả số tiền 570.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng xin trả dần 2.500.000 đồng/tháng. Về trách nhiệm liên đới của ông S: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bà Y thừa nhận, bà Y là người đứng ra vay tiền trong một thời gian dài, sau đó hai bên tổng kết lại số nợ vào ngày 02/11/2023. Bà Y cho rằng mục đích vay sử dụng cá nhân nhưng không chứng minh được vay vào việc gì và không có chứng cứ chứng minh. Bà Y và ông S cho rằng ông bà ly thân thời gian dài nhưng bà Y thừa nhận có đi tới nhà ông S nên ông bà ly thân là không có căn cứ. Do đó, bà Y đã lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông S để giao cho nguyên đơn. Ngoài ra, vợ chồng bà Y có mở tiệm tạp hóa và kinh doanh phế liệu trong thời gian sống chung. Do khoản vay trên được hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên

nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Y liên đới trả nợ là có căn cứ. Ông S cung cấp lời trình bày của những người làm chứng nhưng những người này chỉ nghe ông S than phiền vợ ông nợ nần nên kháng cáo của ông là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần buộc ông S có nghĩa vụ liên đới cùng bà Y trả tiền cho nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là chính xác với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn S.

Ông Huỳnh Văn S kháng cáo cho rằng khoản nợ trên là nợ của cá nhân bà Y nên không đồng ý liên đới trả nợ.

Để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông S, cần xem xét, bà Y vay tiền nhằm mục đích tiêu xài cá nhân hay nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu, nhu cầu sinh hoạt thông thường, kinh doanh của gia đình.

Nhận thấy, Hợp đồng vay tiền ngày 02/11/2023 được ký kết giữa vợ chồng ông Phan Thanh B, bà Võ Thị Ngọc T với bà Nguyễn Thị Y đối với số tiền 570.000.000 đồng; Hai bên thỏa thuận phương thức giao tiền một lần bằng tiền mặt. Tuy vậy, quá trình giải quyết vụ án, hai bên thống nhất, bà Y vay số tiền của nguyên đơn nhiều lần trong một thời gian dài và đến ngày 02/11/2023, hai bên mới tổng kết lại số tiền còn nợ là 570.000.000 đồng.

Ông S cho rằng, việc bà Y vay số tiền 570.000.000 đồng của nguyên đơn trong thời gian vợ chồng ly thân nhưng không có chứng cứ chứng minh. Lời trình bày của những người làm chứng là những người bán phế liệu hàng ngày cho ông S, không đủ cơ sở xem xét về thời gian ly thân của vợ chồng ông S.

Trong khi đó, tại phiên tòa phúc thẩm, bà Y thừa nhận, bà về nhà mẹ sinh sống nhưng thường lên nhà vợ chồng và ở lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 05/5/2025, bà Y cho rằng, kinh tế trong gia đình do ông S lo, bà không có đóng góp gì. Hiện nay, bà nợ trên hai tỷ đồng. Nguồn gốc số nợ trên do bà vay để trả lãi cho các khoản nợ khác nhau. Thời gian đầu, vào khoảng năm 2015, bà chơi hụi, sau đó bà vay tiền để đóng hụi nên mắc nợ nhiều người với số tiền nêu trên.

Nhận thấy, bà Y không thể vay số tiền lớn trong một thời gian ngắn chỉ để sử dụng vào mục đích cá nhân vì chi phí sinh hoạt trong gia đình do ông S lo. Đồng thời, bà Y không chứng minh được số tiền vốn và lãi phải trả hàng tháng của các khoản nợ cũ, dẫn đến việc bà phải vay, mượn tiền của nhiều người với số tiền lên tới trên hai tỷ đồng tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm.

Mặc dù, giao dịch vay tiền chỉ do cá nhân bà Y thực hiện nhưng được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Y và ông S. Đồng thời, bà Y, ông S không chứng minh được các khoản vay này được sử dụng vào mục đích cá nhân của bà Y, không phải sử dụng vào nhu cầu sinh hoạt thiết yếu hay kinh doanh của hai vợ chồng. Bên cạnh đó, bà Y là người giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00091 ngày 02/11/2010 cho ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1970, đối với thửa đất số 284, tờ bản đồ số 12, loại đất lúa, tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, cho nguyên đơn quản lý khi vay tiền. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc ông S và bà Y có nghĩa vụ liên đới trả tiền, vàng cho ông B, bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông S kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 262/2024/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông S không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 148, khoản 1 Điều 273, Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn S.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 262/2024/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 288, khoản 2 Điều 357, các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh B và bà Võ Thị Ngọc T.

Buộc ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Thanh B và bà Võ Thị Ngọc T số tiền 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002802 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị Y phải chịu 26.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho ông Phan Thanh B, bà Võ Thị Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.250.000 đồng theo biên lai thu số 0002579 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2025-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Bình Đỗ Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Ánh Phương